

Bài 35. Ôn tập học kì I

I – MỤC TIÊU

- Hệ thống hoá kiến thức học kì I.
- Nắm chắc các kiến thức cơ bản đã học.
- Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học.

II – HỆ THỐNG HOÁ KIẾN THỨC

* Có thể tiến hành theo các bước :

- HS chuẩn bị trước tại nhà trong lúc tự ôn theo hướng dẫn của giáo viên.
- Chỉ định một số HS trình bày và thảo luận toàn lớp dưới sự điều khiển của giáo viên.

– Mỗi học sinh tự ghi chép vào vở bài tập.

* Đáp án cho các nội dung điền vào các bảng ôn tập

Bảng 35 – 1. Khái quát về cơ thể người

Cấp độ tổ chức	Đặc điểm	
	Cấu tạo	Vai trò
Tế bào	Gồm : màng, chất tế bào với các bào quan chủ yếu (ti thể, lưới nội chất, bộ máy Gôngi), nhân.	Là đơn vị cấu tạo và chức năng của cơ thể.
Mô	Tập hợp các tế bào chuyên hoá, có cấu trúc giống nhau.	Tham gia cấu tạo nên các cơ quan.
Cơ quan	Được tạo nên bởi các mô khác nhau.	Tham gia cấu tạo và thực hiện một chức năng nhất định của hệ cơ quan.
Hệ cơ quan	Gồm các cơ quan có mối liên hệ về chức năng.	Thực hiện một chức năng nhất định của cơ thể.

Bảng 35 – 2. Sự vận động cơ thể

Hệ cơ quan thực hiện vận động	Đặc điểm cấu tạo	Chức năng	Vai trò chung
Bộ xương	<ul style="list-style-type: none"> – Gồm nhiều xương liên kết với nhau qua các khớp. – Có tính chất cứng rắn và đàn hồi. 	Tạo bộ khung cơ thể : + Bảo vệ + Nơi bám của cơ	Giúp cơ thể hoạt động để thích ứng với môi trường.
Hệ cơ	<ul style="list-style-type: none"> – Tế bào cơ dài. – Có khả năng co giãn. 	Cơ co, dẫn giúp các cơ quan hoạt động.	

Bảng 35 – 3. Tuần hoàn

	Cơ quan	Đặc điểm cấu tạo	Chức năng	Vai trò chung
Hệ tuần hoàn máu	Tim	<ul style="list-style-type: none"> – Có van nhĩ thất và van vào động mạch. – Co bóp theo chu kì gồm 3 pha. 	Bơm máu liên tục theo một chiều từ tâm nhĩ vào tâm thất và từ tâm thất vào động mạch.	Giúp máu tuần hoàn liên tục theo một chiều trong cơ thể, nước mô cũng liên tục được đổi mới, bạch huyết cũng liên tục được lưu thông.
	Hệ mạch	Gồm động mạch, mao mạch và tĩnh mạch.	Dẫn máu từ tim đi khắp cơ thể và từ khắp cơ thể về tim.	

Bảng 35 – 4. Hô hấp

Các giai đoạn chủ yếu trong hô hấp	Cơ chế	Vai trò	
		Riêng	Chung
Thở	Hoạt động phối hợp của lồng ngực và các cơ hô hấp.	Giúp không khí trong phổi thường xuyên đổi mới.	Cung cấp O ₂ cho các tế bào của cơ thể và thải CO ₂ ra khỏi cơ thể.
Trao đổi khí ở phổi	Các khí (O ₂ , CO ₂) khuếch tán từ nơi có nồng độ cao đến nơi có nồng độ thấp.	Tăng nồng độ O ₂ và giảm nồng độ CO ₂ trong máu.	
Trao đổi khí ở tế bào	Các khí (O ₂ , CO ₂) khuếch tán từ nơi có nồng độ cao đến nơi có nồng độ thấp.	Cung cấp O ₂ cho tế bào và nhận CO ₂ do tế bào thải ra.	

Bảng 35 – 5. Tiêu hoá

Hoạt động	Cơ quan thực hiện		Khoang miệng	Thực quản	Dạ dày	Ruột non	Ruột già
	Loại chất						
Tiêu hoá	Gluxit		x			x	
	Lipit					x	
	Prôtêin				x	x	
Hấp thụ	Đường					x	
	Axit béo và glixêrin					x	
	Axit amin					x	

Bảng 35 – 6. Trao đổi chất và chuyển hoá

Các quá trình		Đặc điểm	Vai trò
Trao đổi chất	Ở cấp cơ thể	<ul style="list-style-type: none"> – Lấy các chất cần thiết cho cơ thể từ môi trường ngoài. – Thải các chất cặn bã, thừa ra môi trường ngoài. 	Là cơ sở cho quá trình chuyển hoá.
	Ở cấp tế bào	<ul style="list-style-type: none"> – Lấy các chất cần thiết cho tế bào từ môi trường trong. – Thải các sản phẩm phân huỷ vào môi trường trong. 	
Chuyển hoá ở tế bào	Đồng hoá	<ul style="list-style-type: none"> – Tổng hợp các chất đặc trưng của cơ thể. – Tích lũy năng lượng. 	Là cơ sở cho mọi hoạt động sống của cơ thể
	Dị hoá	<ul style="list-style-type: none"> – Phân giải các chất của tế bào. – Giải phóng năng lượng cho các hoạt động sống của tế bào và cơ thể. 	

III – GỢI Ý ĐÁP ÁN CÁC CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1.

a) Tế bào là đơn vị cấu trúc :

– Mọi cơ quan của cơ thể người đều được cấu tạo từ các tế bào.

– Ví dụ : tế bào xương, tế bào cơ, tế bào biểu bì vách mạch máu, tế bào hồng cầu, tế bào bạch cầu, tế bào biểu bì ở niêm mạc dạ dày, các tế bào tuyến,...

b) Tế bào là đơn vị chức năng :

– Các tế bào tham gia vào hoạt động chức năng của các cơ quan.

– Ví dụ :

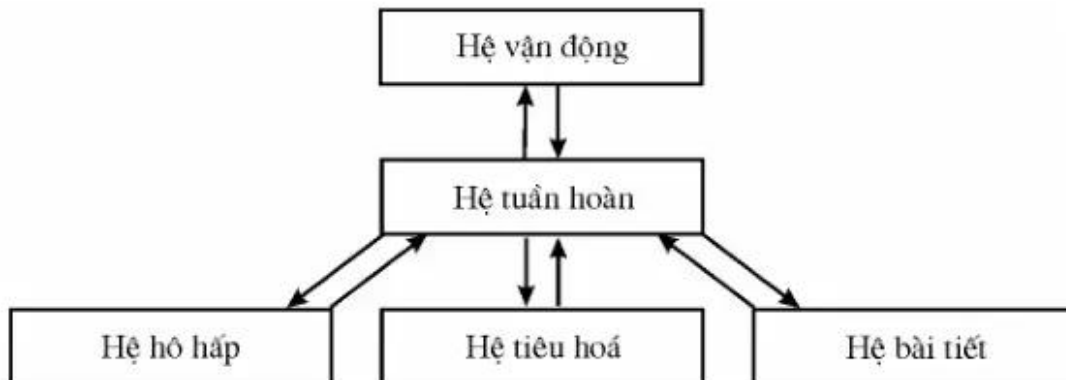
+ Hoạt động của các tơ cơ trong tế bào giúp bắp cơ co, dãn.

+ Các tế bào cơ tim co, dãn giúp tim co bóp tạo lực đẩy máu vào hệ mạch.

+ Các tế bào tuyến tiết dịch vào ống tiêu hoá để biến đổi thức ăn về mặt hoá học.

Câu 2.

– Mối liên hệ về chức năng giữa hệ tuần hoàn với các hệ cơ quan đã học được phản ánh qua sơ đồ sau :



– Giải thích :

+ Bộ xương tạo khung cho toàn bộ cơ thể, là nơi bám của hệ cơ và là giá đỡ cho các hệ cơ quan khác.

+ Hệ cơ hoạt động giúp xương cử động.

+ Hệ tuần hoàn dẫn máu đến tất cả các hệ cơ quan, giúp các hệ này trao đổi chất.

+ Hệ hô hấp lấy O_2 từ môi trường cung cấp cho các hệ cơ quan và thải CO_2 ra môi trường thông qua hệ tuần hoàn.

+ Hệ tiêu hoá lấy thức ăn từ môi trường ngoài và biến đổi chúng thành các chất dinh dưỡng để cung cấp cho tất cả các hệ cơ quan thông qua hệ tuần hoàn.

+ Hệ bài tiết giúp thải các chất cặn bã, thừa trong trao đổi chất của tất cả các hệ cơ quan ra môi trường ngoài thông qua hệ tuần hoàn.

Câu 3.

– Hệ tuần hoàn tham gia vận chuyển các chất :

+ Mang O_2 từ hệ hô hấp và chất dinh dưỡng từ hệ tiêu hoá tới các tế bào.

+ Mang các sản phẩm thải từ các tế bào đi tới hệ hô hấp và hệ bài tiết.

– Hệ hô hấp giúp các tế bào trao đổi khí :

+ Lấy O_2 từ môi trường ngoài cung cấp cho các tế bào.

+ Thải CO_2 do các tế bào thải ra khỏi cơ thể.

– Hệ tiêu hoá biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng cung cấp cho các tế bào.